

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2017/QĐST-HNGĐ

Tri Tôn, ngày 07 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2017/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 4, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh An Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh An Giang;

Anh Trần Hoàng A , sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 4, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh An Giang;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 08/4/2013 và Trần Hoàng P, sinh ngày 10/11/2016. Giao 02 cháu Trần Hoàng L và Trần Hoàng P cho chị Nguyễn Thị Huỳnh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trần Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh Trần Hoàng A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh T và anh Trần Hoàng A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 0011997 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Phụng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).